

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM
XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN
Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 25

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN
Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gồm Xây Dựng Mỹ Xuân trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gồm Xây Dựng Mỹ Xuân được thành lập trên cơ sở Cổ phần hoá Xí Nghiệp gạch ngói gồm xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng Sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi Giấy phép kinh doanh như sau:

Lần 1: Ngày 18 tháng 12 năm 2003, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND

Lần 2: Ngày 27 tháng 06 năm 2006, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND

Lần 3: Ngày 16 tháng 04 năm 2008, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND

Lần 4: Ngày 23 tháng 05 năm 2008, chuẩn y việc thay đổi người sở hữu cổ đông sáng lập của Công ty, từ Ông Nguyễn Đức Tuấn thay bởi Bà Dư Thị Thanh Hương.

Lần 5: Ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/Cp xuống 10.000/Cp và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND.

Lần 6: Ngày 14 tháng 05 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ như sau:

+ Vốn điều lệ từ 40.942.700.000 VND lên 53.206.940.000 VND

• **Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Điện thoại : (064) 3 876 770 – 3 893 150

Fax : (064) 3 894 168

Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 25).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 06 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch
Ông Dư Quốc Trung	Phó Chủ tịch
Bà Dư Thị Thanh Hương	Thành Viên
Ông Ngô Thành Cương	Thành Viên
Ông Nguyễn Hữu Thực	Thành Viên

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Thế Đô	Trưởng ban
Ông Hoàng Đình Hùng	Thành Viên
Ông Hoàng Văn Thái	Thành Viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lưu Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Dư Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Thành Cương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Cảnh	Kế Toán Trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính kỳ kế toán này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 08 năm 2010



LUU NGỌC THANH – Tổng Giám đốc

Số: 0379/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**Kính gửi:****HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010, được lập ngày 10 tháng 08 năm 2010, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2010

**VÕ THỊ THU HƯƠNG – Phó Giám đốc**
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV**VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên**
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		40.017.944.577	30.992.846.789
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.375.853.042	1.151.131.644
Tiền	111	VI.1	2.375.853.042	1.151.131.644
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		9.088.857.104	7.912.344.569
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	8.834.391.689	7.791.583.478
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	113.666.124	82.555.693
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	156.352.751	53.758.858
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(15.553.460)	(15.553.460)
IV. Hàng tồn kho	140		28.460.896.201	21.772.089.495
1. Hàng tồn kho	141	VI.5	28.460.896.201	23.555.039.063
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.782.949.568)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		92.338.230	157.281.081
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		32.000.000	17.481.384
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	77.711.227
3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	154		-	2.250.240
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.6	60.338.230	59.838.230
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		53.212.059.680	52.108.671.928
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	38.000.000
Phải thu dài hạn khác	218		20.000.000	38.000.000
II. Tài sản cố định	220		45.518.643.856	45.296.322.961
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	38.220.498.572	39.277.069.184
- Nguyên giá	222		75.110.612.581	73.710.981.986
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.890.114.009)	(34.433.912.802)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	2.720.235.590	2.933.135.969
- Nguyên giá	228		5.283.088.204	5.283.088.204
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.562.852.614)	(2.349.952.235)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.9	4.577.909.694	3.086.117.808
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.10	5.116.998.000	4.441.998.000
1. Đầu tư vào Công ty liên danh, liên kết	252		1.000.000.000	1.000.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258		4.116.998.000	3.441.998.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.556.417.824	2.332.350.967
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	2.446.032.824	2.221.965.967
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	110.385.000	110.385.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		93.230.004.257	83.101.518.717

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		19.452.845.180	17.164.308.990
I. Nợ ngắn hạn	310		19.452.845.180	17.164.308.990
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	1.000.000.000	-
2. Phải trả cho người bán	312	VI.14	4.928.656.103	5.928.697.088
3. Người mua trả tiền trước	313		3.556.275.245	846.372.277
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	VI.15	3.042.465.877	1.720.837.340
5. Phải trả công nhân viên	315		3.482.785.033	5.201.466.632
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	VI.16	1.143.391.096	774.192.568
7. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		2.299.271.826	2.692.743.085
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		73.777.159.077	65.937.209.727
I. Nguồn vốn, quỹ	410	VI.17	73.777.159.077	65.937.209.727
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	40.942.700.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.617.370.389	2.517.370.389
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(62.460.000)	(61.900.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.418.351.893	4.963.027.814
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.376.002.359	2.920.678.280
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420		9.140.670.436	14.575.049.244
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		93.230.004.257	83.101.518.717

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	372.855.357
2. Nợ kho đòi đã xử lý		176.763.100	176.763.100



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 08 năm 2010

LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc


TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		48.896.375.932	46.031.468.465
2. Các khoản giảm trừ	03		21.528.182	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	48.874.847.750	46.031.468.465
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	27.719.110.532	27.946.072.201
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.155.737.218	18.085.396.264
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	345.132.253	39.920.949
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	147.135.220	81.320.650
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		147.135.220	81.320.650
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	7.279.502.639	6.558.621.181
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	4.201.948.026	2.958.229.168
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.872.283.586	8.527.146.214
11. Thu nhập khác	31	VII.7	1.936.642	5.786.017
12. Chi phí khác	32	VII.8	72.317.809	364.555.047
13. Lợi nhuận khác	40		(70.381.167)	(358.769.030)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		9.801.902.419	8.168.377.184
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	695.420.831	544.523.429
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		9.106.481.588	7.623.853.755
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.10	2.066	1.865



LUU NGOC THANH
Tổng Giám đốc


TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		9.801.902.419	8.168.377.184
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			766.712.113	2.596.253.780
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.695.012.474	2.395.969.065
- Các khoản dự phòng	03		(1.782.949.568)	-
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05		(292.486.013)	200.284.715
- Chi phí lãi vay	06		147.135.220	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		10.568.614.532	10.764.630.964
- Tăng các khoản phải thu	09		(1.077.051.068)	(146.176.246)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(4.905.857.138)	4.058.993.966
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		1.532.352.957	(867.566.578)
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12		(238.585.473)	206.799.951
- Tiền lãi vay đã trả	13		(147.135.220)	-
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(545.766.339)	(318.149.467)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	1.500.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.761.443.497)	(1.833.129.784)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		3.425.128.754	11.866.902.806
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.969.979.609)	(6.840.367.367)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(675.000.000)	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		345.132.253	39.920.949
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(3.299.847.356)	(6.800.446.418)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		100.000.000	-
- Mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(560.000)	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.328.583.274	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(4.328.583.274)	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.094.680.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		1.099.440.000	(4.094.680.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50		1.224.721.398	971.776.388
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	60		1.151.131.644	2.538.981.175
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70	VI.1	2.375.853.042	3.510.757.563

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 08 năm 2010



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ Phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác đất sét sản xuất kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. **Niên độ kế toán**
Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010 thuộc năm tài chính thứ bảy của Công ty kể từ khi chuyển sang cổ phần.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.**
Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.
2. **Hình thức sổ kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào các khoản phải thu không có khả năng thu hồi cụ thể.

4. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá: Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan để đưa hàng tồn kho đến vị trí và điều kiện hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cho việc hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển. Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời vv..) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên.

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định (TSCĐ) được ghi nhận theo giá gốc và được phản ánh theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

Giá trị hao mòn

Giá trị hao mòn được ước tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	4 - 15

Thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của tài sản

Trong kỳ Công ty đã thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của máy móc thiết bị từ 6 năm thành 10 năm để phản ánh chính xác hơn thời gian sử dụng hữu ích của tài sản. Việc thay đổi thời gian hữu ích của tài sản làm chi phí khấu hao 6 tháng đầu năm 2010 giảm 500.017.306 VNĐ so với cùng kỳ kế toán năm trước.

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên khoảng thời gian thời hạn sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn thì không tính khấu hao.

Số năm khấu hao của các Quyền sử dụng đất có thời hạn như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Quyền sử dụng đất	09 - 38

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty/Doanh nghiệp trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

9. Chi phí trả trước

Chi phí công cụ dụng cụ

Các chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ được Công ty phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tùy theo thời gian sử dụng hữu ích của từng loại công cụ dụng cụ.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được Công ty phân bổ vào chi phí trong vòng 2 - 3 năm kể từ ngày phát sinh.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thuế thu nhập phải nộp trong năm hiện tại và thuế thu nhập hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích Báo cáo tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ việc bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

15. Nguồn vốn

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm nguồn vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần có được từ việc phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

16. Bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền	1.132.748.200	836.654.500
Tiền VND	1.132.748.200	836.654.500
Tiền gửi ngân hàng	1.243.104.842	314.477.144
Tiền VND	1.243.104.842	314.477.144
Tổng cộng	2.375.853.042	1.151.131.644

2. Phải thu khách hàng

Công ty TNHH Gốm Đông Á	267.642.246	89.386.739
Công ty TNHH MTV Ba Hạnh	347.906.480	599.875.930
Công ty CP Dầu khí	1.420.488.240	830.757.800
Xí nghiệp DXCTKT Hạ tầng	264.185.000	29.150.000
Công ty TNHH Đại Thành Đạt	448.308.800	118.588.000
Khách hàng khác	6.085.860.923	6.123.825.009
Tổng cộng	8.834.391.689	7.791.583.478

3. Trả trước cho người bán

Cơ sở gạch chịu lửa Bùi Thị Xuân	-	60.000.000
Công ty TNHH Chấn Long	54.162.910	-
Công ty CP chứng khoán Trảng An - TAS	35.000.000	-
Khách hàng khác	24.503.214	22.555.693
Tổng cộng	113.666.124	82.555.693

4. Các khoản phải thu khác

Chuyển tiền cho HTX Hòa Thành mượn	100.000.000	-
Tiền mua cổ phiếu trả chậm của nhân viên	2.800.000	2.800.000
Phải thu khác	53.552.751	50.958.858
Tổng cộng	156.352.751	53.758.858

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	16.224.019.789	13.177.186.842
Công cụ dụng cụ	169.280.371	139.681.589
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.460.005.039	1.311.385.934
Thành phẩm	8.712.878.225	7.934.830.173
Hàng hóa	894.712.777	991.954.525
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.782.949.568)
Giá trị thuần	28.460.896.201	21.772.089.495

6. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng nhân viên	58.338.230	59.838.230
Tạm ứng của nhân viên	58.338.230	59.838.230
Ký cược ký quỹ ngắn hạn	2.000.000	-
Ký quỹ thi công công trình	2.000.000	-
Tổng cộng	60.338.230	59.838.230

7. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình và hao mòn trong năm như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	32.202.021.782	38.434.357.506	2.847.481.872	227.120.826	73.710.981.986
2. Số tăng trong kỳ	178.290.044	1.299.897.679	-	-	1.478.187.723
- Mua sắm mới	-	163.000.000	-	-	163.000.000
- XDCB hoàn thành	178.290.044	1.136.897.679	-	-	1.315.187.723
3. Giảm trong kỳ	-	78.557.128	-	-	78.557.128
- Thanh lý	-	78.557.128	-	-	78.557.128
4. Số cuối năm	32.380.311.826	39.655.698.057	2.847.481.872	227.120.826	75.110.612.581
II. Hao mòn lũy kế					
1. Số đầu năm	12.687.618.904	19.835.457.179	1.758.128.968	152.707.751	34.433.912.802
2. Tăng trong kỳ	728.799.350	1.592.520.135	142.114.178	18.678.432	2.482.112.095
3. Giảm trong kỳ	-	25.910.888	-	-	25.910.888
4. Số cuối kỳ	13.416.418.254	21.402.066.426	1.900.243.146	171.386.183	36.890.114.009
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	19.514.402.878	18.598.900.327	1.089.352.904	74.413.075	39.277.069.184
2. Số cuối kỳ	18.963.893.572	18.253.631.631	947.238.726	55.734.643	38.220.498.572

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay khoản 21,775 tỷ đồng (xem thuyết minh số VI.13).

Tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng nguyên giá khoản 14,713 tỷ đồng.

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất
I. Nguyên giá	
1. Số đầu năm	5.283.088.204
2. Tăng trong kỳ	-
3. Giảm trong kỳ	-
4. Số cuối kỳ	5.283.088.204
II. Hao mòn lũy kế	
1. Số đầu năm	2.349.952.235
2. Tăng trong kỳ	212.900.379
3. Giảm trong kỳ	-
4. Số cuối kỳ	2.562.852.614
III. Giá trị còn lại	
1. Số đầu năm	2.933.135.969
2. Số cuối kỳ	2.720.235.590

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là 2,109 tỷ đồng (xem thuyết minh số VI.13).

Tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng nguyên giá là 669 triệu đồng.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Đầu tư trong năm	Kết chuyển TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào phí và giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.647.229.373	1.005.008.546	-	-	2.652.237.919
Các công trình xây dựng cơ bản	1.438.888.435	1.725.136.949	1.315.187.723	10.563.370	1.838.274.291
Sửa chữa lớn tài sản cố định (chưa hoàn thành)	-	785.851.715	-	698.454.231	87.397.484
Tổng cộng	3.086.117.808	3.515.997.210	1.315.187.723	709.017.601	4.577.909.694

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân(*)	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	3.441.998.000	675.000.000	-	4.116.998.000
Trái phiếu chính phủ	10.000.000	-	-	10.000.000
Mua cổ phiếu Công ty Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu	2.081.998.000	-	-	2.081.998.000
Góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH TM&DV Đại Hữu(**)	1.350.000.000	675.000.000	-	2.025.000.000
Tổng cộng	4.441.998.000	675.000.000	-	5.116.998.000

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

- (*) Năm 2008, tỷ lệ vốn góp vào Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân là 19,8%. Năm 2009, Do Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân giảm vốn điều lệ, nên tỷ lệ vốn góp là 23,17%.
- (**) Đầu tư vào Công ty TNHH TM&DV Đại Hữu theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 28 tháng 09 năm 2009, tỷ lệ vốn góp 15%, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	263.790.082	65.570.454	137.046.763	192.313.773
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	1.958.175.885	698.454.231	402.911.065	2.253.719.051
Tổng cộng	2.221.965.967	764.024.685	539.957.828	2.446.032.824

12. Tài sản dài hạn khác

Trình bày khoản ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ

13. Vay ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay thêm trong kỳ	Thanh toán trong kỳ	Số cuối kỳ
NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam	-	5.328.583.274	4.328.583.274	1.000.000.000

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng vay số 01-10/HĐHM/GMX ngày 02 tháng 02 năm 2010 với hạn mức 15 tỷ đồng. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh với thời hạn cho vay là 4 tháng kể từ lúc nhận nợ vay. Khoản vay chịu lãi suất là 12%/năm đến 18%/năm theo từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01-2010/HĐTC - MYXUAN ngày 02/02/2010 (xem thuyết minh số VI.7, VI.8)

14. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân – Công ty Liên doanh, liên kết	1.166.993.923	1.531.853.451
Các nhà cung cấp khác	3.761.662.180	4.396.843.637
Tổng cộng	4.928.656.103	5.928.697.088

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp cuối kỳ
I	Thuế	1.702.461.412	3.219.753.394	1.895.006.993	3.027.207.813
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	123.199.725	2.158.504.435	1.072.548.598	1.209.155.562
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.364.000	1.364.000	-
3	Thuế xuất nhập khẩu	-	1.779.000	1.779.000	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.529.696.633	695.420.831	545.766.339	1.679.351.125
5	Thuế tài nguyên (*)	(2.250.240)	11.038.500	-	8.788.260
6	Tiền thuế đất	-	122.668.800	122.668.800	-
7	Các loại thuế khác	51.815.294	228.977.828	150.880.256	129.912.866

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

STT	Chỉ tiêu	Phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp cuối kỳ
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	51.815.294	225.977.828	147.880.256	129.912.866
II	Các khoản phải nộp khác	16.125.688	15.212.376	16.080.000	15.258.064
1	Phí bảo vệ môi trường	16.080.000	11.038.500	16.080.000	11.038.500
2	Các khoản phải nộp khác	45.688	4.173.876	-	4.219.564
	Tổng cộng	1.718.587.100	3.234.965.770	1.911.086.993	3.042.465.877

(*) Khoản thuế nộp thừa được trình bày trên khoản "thuế và các khoản phải thu của nhà nước"

• **Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng
- + Gạch ngói, gốm : 10 %

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

(Xem thuyết minh số V.10)

• **Các khoản thuế khác:**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	723.663.136	611.438.317
Bảo hiểm xã hội phải nộp	379.918.626	134.457.281
Phải trả về cổ phần hóa	22.600.000	22.600.000
Phải trả khác	17.209.334	5.696.970
Tổng cộng	1.143.391.096	774.192.568

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

Số dư cuối năm	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	40.942.700.000	80.284.000	2.517.370.389	(61.900.000)	2.849.898.593	1.329.671.425	13.363.560.454	61.021.584.861
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	-	21.377.689.765	21.377.689.765
Tăng các quỹ năm trước	-	-	-	-	2.113.129.221	1.591.006.855	-	3.704.136.076
Chí các quỹ năm trước	-	-	-	-	-	-	(7.901.960.975)	(7.901.960.975)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(12.264.240.000)	(12.264.240.000)
Số dư cuối năm trước	40.942.700.000	80.284.000	2.517.370.389	(61.900.000)	4.963.027.814	2.920.678.280	14.575.049.244	65.937.209.727
Số dư đầu năm nay	40.942.700.000	80.284.000	2.517.370.389	(61.900.000)	4.963.027.814	2.920.678.280	14.575.049.244	65.937.209.727
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	100.000.000	-	-	-	-	100.000.000
Tăng vốn từ lợi nhuận trong kỳ (*)	12.264.240.000	-	-	-	-	-	(12.264.240.000)	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	(560.000)	-	-	-	(560.000)
Lợi nhuận tăng trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	9.106.481.588	9.106.481.588
Tạm trích lập các quỹ kỳ này	-	-	-	-	455.324.079	455.324.079	(2.276.620.396)	(1.365.972.238)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	53.206.940.000	80.284.000	2.617.370.389	(62.460.000)	5.418.351.893	3.376.002.359	9.140.670.436	73.777.159.077

(*) Ngày 28 tháng 04 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết về việc chia cổ tức theo tỷ lệ 30% vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu phổ thông theo tỷ lệ 10:3, số cổ phiếu phát hành bổ sung là 1.226.424.

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

Cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	4.094.270
+ Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	4.094.270
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.320.694	4.094.270
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
+ Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.246	6.190
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.246	6.190
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	4.088.080
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.314.448	4.088.080
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

Cổ tức

Ngày 28 tháng 04 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết về việc chia cổ tức theo tỷ lệ 30% vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu phổ thông theo tỷ lệ 10:3.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	42.522.960.922	39.861.950.269
Doanh thu ngói xi măng màu	6.373.415.010	6.169.518.196
Các khoản giảm trừ doanh thu	21.528.182	-
Hàng bán bị trả lại	21.528.182	-
Doanh thu thuần	48.874.847.750	46.031.468.465

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	23.706.273.607	24.349.509.297
Giá vốn ngói xi măng màu	4.012.836.925	3.596.562.904
Tổng cộng	27.719.110.532	27.946.072.201

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	14.151.753	39.920.949
Lãi từ hoạt động đầu tư	330.980.500	-
Tổng cộng	345.132.253	39.920.949

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

4. Chi phí tài chính

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Lỗ chênh lệch tỷ giá thanh toán	-	81.320.650
Chi phí lãi vay	147.135.220	-
Tổng cộng	147.135.220	81.320.650

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên bán hàng	1.630.308.795	1.537.966.541
Chi phí vật liệu	1.253.517.183	914.187.675
Chi phí công cụ	43.526.490	44.793.653
Chi phí khấu hao	-	33.027.804
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.430.212.211	3.284.465.643
Chi phí bằng tiền khác	921.937.960	744.179.865
Tổng cộng	7.279.502.639	6.558.621.181

6. Chi phí quản lý

Chi phí nhân viên quản lý	2.784.003.341	1.948.771.648
Chi phí vật liệu quản lý	41.715.892	34.660.758
Chi phí vật liệu, đồ dùng	181.383.227	180.602.862
Chi phí khấu hao	121.142.176	116.052.108
Thuế, phí, lệ phí	13.670.300	4.572.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	75.286.972	55.397.408
Chi phí bằng tiền khác	984.746.118	618.171.584
Tổng cộng	4.201.948.026	2.958.229.168

7. Thu nhập khác

Thanh lý tài sản cố định	950.000	-
Thu nhập khác	986.642	5.786.017
Tổng cộng	1.936.642	5.786.017

8. Chi phí khác

Thanh lý tài sản cố định	52.646.240	240.205.664
Phạt thuế, chậm nộp bảo hiểm	19.671.569	124.349.383
Tổng cộng	72.317.809	364.555.047

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với thuế suất bằng 15 % thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm đầu kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 8 năm tiếp theo đối với các hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung. Năm 2010 Công ty đang trong giai đoạn giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hai hoạt động này.

Ngoài ra, Công ty còn được hưởng các ưu đãi sau:

Đối với hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung theo dây chuyền thiết bị thuộc công nghệ kỹ thuật cao của Italia được ưu đãi theo diện kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn giảm 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và thực hiện tại địa bàn được ưu đãi theo quy định tại khoản 4 điều 38 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính Phủ. Năm 2010 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trong năm 2008, Công ty có đầu tư dây chuyền mở rộng số 3 – Nhà máy gạch ngói Mỹ Xuân tại xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành đủ điều kiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho phần lợi nhuận tăng thêm do đầu tư mang lại. Tháng 4/2009 Công ty có đầu tư dây chuyền Béc đốt than thuộc dây chuyền sản xuất 3 của Công ty, theo điều kiện ưu đãi, dây chuyền này cũng được miễn thuế 01 năm và giảm 50% thuế phải nộp cho 4 năm tiếp theo, thời gian ưu đãi tính từ quý 4/2009. Năm 2010 dây chuyền Béc đốt than vẫn còn được miễn thuế, dây chuyền 3 là năm thứ hai Công ty đang được giảm thuế đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư này.

Việc tính thuế và xác định ưu đãi thuế còn phụ thuộc vào sự kiểm tra và quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được ước tính như sau:

	6 tháng đầu năm 2010
Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.801.902.419
Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	277.671.569
+ Chi phí không có hóa đơn chứng từ	19.671.569
+ Chi phí không liên quan đến hoạt động Sản xuất kinh doanh	258.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	330.980.500
+ Lợi nhuận nhận được từ hoạt động đầu tư	330.980.500
Lỗi năm trước chuyển sang	-
Tổng thu nhập chịu thuế năm nay	9.748.593.488
Thuế suất thuế TNDN	15%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.462.289.023
Chi phí thuế TNDN được giảm	766.868.192
+ Ưu đãi giảm 50% thuế cho các hoạt động của Công ty	695.420.831
+ Ưu đãi miễn thuế đối với dây chuyền hệ thống Béc đốt than	71.447.361
Chi phí thuế TNDN hiện hành dự kiến phải nộp	695.420.831

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	9.106.481.588	7.623.853.755
Các khoản điều chỉnh tăng giảm lợi nhuận kế toán để xác định phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.106.481.588	7.623.853.755
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	4.408.167	4.088.080
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.066	1.865
(*) Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân được tính như sau:		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.088.080	4.088.080
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 14 tháng 5 năm 2010	320.087	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	4.408.167	4.088.080

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Tiền lương, phụ cấp	530.867.297	346.762.477
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	258.000.000	138.000.000
Cộng	788.867.297	484.762.477

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Công ty liên doanh, liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

Trong kỳ, Công ty có các nghiệp vụ kinh tế với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Số tiền
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa, thuê máy móc thiết bị	3.926.435.000
	Thanh toán cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa, thuê máy móc thiết bị	3.939.065.000
	Mua thành phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ	3.230.913.095
	Thanh toán tiền mua thành phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ	4.299.559.623
	Thanh toán cổ tức 2009	200.000.000

Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010, Công nợ phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung số dư	Số tiền
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	1.205.343.923
	Phải trả khoản ứng trước tiền hàng	400.461.288

2. Thông tin so sánh

Chỉ tiêu quỹ khen thưởng phúc lợi được trình bày là một phần của vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được phân loại lại để phù hợp với việc trình bày các Báo cáo tài chính của kỳ kế toán hiện hành theo hướng dẫn tại thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài Chính về việc “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”. Theo cách phân loại này, số dư đầu năm vốn chủ sở hữu giảm đi 2.692.743.085 VND, đồng thời khoản phải trả đầu năm tăng lên số tiền tương ứng.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	42,92	36,78
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	57,08	63,22
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,87	16,31
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,13	83,69

Bảng thuyết minh này phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4,79	6,13
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,06	2,25
Khả năng thanh toán Nhanh	Lần	0,12	0,29
Tỷ suất sinh lợi			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	20,06	17,75
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,63	16,56
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	10,51	10,94
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,77	2,60
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	17,12	18,62

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 08 năm 2010



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc



TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán Trưởng